

Số: 782 /TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

Về việc thu các khoản tiền học tháng 9, 10 năm học 2025 - 2026

Kính gửi: - Cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường THCS Phan Tây Hồ;
- Quý phụ huynh học sinh Trường THCS Phan Tây Hồ.

Căn cứ Công văn số 1888/SGDDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025-2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1171/UBND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường An Hội Đông về thu, sử dụng và các khoản thu khác của Sở Giáo dục và Đào tạo công lập thuộc phường năm học 2025 - 2026;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể phụ huynh học sinh thông qua biên bản Hội nghị CMHS đầu năm học 2025 - 2026 các ngày 14 tháng 11 năm 2025 và biên bản Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh năm học 2025 - 2026 ngày 6,7 tháng 11 năm 2025 của Trường THCS Phan Tây Hồ;

Căn cứ sự thống nhất của toàn thể CB-GV-NV Trường THCS Phan Tây Hồ thông qua biên bản họp Hội đồng sư phạm ngày 4 tháng 11 năm 2025 của Trường THCS Phan Tây Hồ.

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9 và tháng 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) và các lớp học 2 buổi/ngày (không phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026.

Riêng đối với các lớp bán trú nhà Trường đã giảm trừ 2 khoản tạm thu của tháng 10 như sau:

Nội dung	Mức thu
1. Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú tháng 10	255.000 đồng/học sinh bán trú
2. Tiền suất ăn trưa bán trú tháng 10: 23 ngày ăn	805.000 đồng/học sinh bán trú
Tổng cộng tạm thu	1.060.000 đồng/học sinh bán trú

Nhà Trường triển khai thực hiện thu tháng 9, 10 sau khi đã giảm trừ 2 khoản tạm thu, PHHS cần hoàn thành 2 khoản THU TẠM ỨNG VÀ THU THÁNG 9, 10.



Đối với học sinh nghỉ học có phép tháng 9, 10 nhà trường giảm trừ vào khoản thu ngày ăn tháng 11.

Thời gian thu: Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

Hình thức thanh toán: PHHS chọn thanh toán 1 trong 3 hình thức sau:

1. Mỗi đợt thu nhà trường gửi file phiếu thanh toán có mã quét QR tương ứng với khoản thu cho GVCN -> gửi đến PHHS -> PHHS quét mã QR thanh toán.
2. Chọn ngân hàng nhận tiền Agribank -> tài khoản nhận: **V100057xxxxx.....** (xxxxx là mã học sinh) -> Hệ thống hiển thị họ và tên học sinh và số tiền yêu cầu thanh toán, PHHS nhập đúng số tiền theo yêu cầu -> Thực hiện thanh toán.
3. PHHS cài app ứng dụng Sisap -> nhập mã học sinh -> hệ thống hiển thị họ và tên học sinh và khoản thu -> chọn khoản thanh toán -> Thực hiện thanh toán.

Trong quá trình thanh toán, nếu có vướng mắc quý PHHS trực tiếp đến phòng tài vụ để được hướng dẫn.

Ban Giám hiệu Trường THCS Phan Tây Hồ kính đề nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên, quý vị phụ huynh học sinh thực hiện ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đúng tiến độ thời gian, đạt hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiền

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 6 gồm: 6/1, 6/2, 6/3, 6/4, 6/5, 6/6, 6/7, 6/8, 6/9, 6/10
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9 và tháng 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2025 – 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Lớp 6/2 → Lớp 6/5).	69.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	34.500 đ
			Tháng 10	69.000 đ
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 6/2 → Lớp 6/5; Lớp 6/9 → 6/10).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 6/2 → 6/5; Lớp 6/9 → 6/10).	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
4	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (Lớp 6/6, 6/7, 6/8).	800.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	400.000 đ
			Tháng 10	800.000 đ
5	Tiền tổ chức giáo dục Stem (Lớp 6/6 → 6/10).	90.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	45.000 đ
			Tháng 10	90.000 đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học	3.600.000đ/học sinh/tháng. Cơ	Tháng 9	3.600.000 đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
	các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”(Lớp 6/1).	sở liên kết giáo dục thu (EMG)	Tháng 10	3.600.000 đ
2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030. (Khối 6, khối 7, khối 8) (Lớp 6/1 → Lớp 6/10).	180.000đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	90.000đ
			Tháng 10	180.000 đ
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh). (Lớp 6/1 → Lớp 6/10).	255.000đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	127.500đ
			Tháng 10 (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	255.000 đ
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú. (Lớp 6/1 → Lớp 6/10).	170.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	170.000đ
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Lớp 6/1 → Lớp 6/10).	35.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 9: (12 ngày ăn)	420.000 đ
			Tháng 10: (23 ngày ăn) (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	805.000 đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
2	Tiền nước uống học sinh bán trú (Lớp 6/1 → Lớp 6/10).	14.000đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	7.000 đ
			Tháng 10	14.000 đ
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Lớp 6/1)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	35.000 đ
			Tháng 10	35.000 đ
4	Tiền K12 online – Enetviet	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
5	Tiền học phẩm	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025. *ngt*

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lan

Phạm Thị Tường Lan



HIỆU TRƯỞNG

Hiên
Nguyễn Văn Hiên



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

**KHỐI 6 - LỚP: 6/1
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
3	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
4	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
6	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
7	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
8	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.202.500</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 6 - LỚP: 6/2, 6/3, 6/4, 6/5

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	1.5		69.000	103.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
7	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
8	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
10	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.663.500</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 6 - LỚP: 6/6, 6/7, 6/8

NĂM HỌC 2025 - 2026



Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	1.5		800.000	1.200.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức giáo dục Stem	1.5		90.000	135.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
7	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
9	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>2.467.500</u>	Cả năm học

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ THÁNG 9, 10 NĂM 2025

**KHỐI 6 - LỚP: 6/9, 6/10
NĂM HỌC 2025 - 2026**



Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền tổ chức giáo dục Stem	1.5		90.000	135.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
7	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
8	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
10	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.695.000</u>	

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 6 gồm: 6/11, 6/12, 6/13
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (không phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức giáo dục Stem	90.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	45.000 đ
			Tháng 10	90.000 đ
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền K12 online – Enetviet	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
2	Tiền học phẩm	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiến
Nguyễn Văn Hiến



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 9, 10 NĂM 2025
KHỐI 6 - LỚP: 6/11, 6/12, 6/13
NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức giáo dục Stem	1.5		90.000	135.000	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
3	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
4	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>566.500</u>	

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 7 gồm: 7/1, 7/2, 7/3, 7/4, 7/5, 7/6, 7/7, 7/8, 7/9, 7/10
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9 và tháng 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Lớp 7/2 → Lớp 7/7).	69.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	34.500 đ
			Tháng 10	69.000 đ
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 7/1 → 7/10).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 7/2 → 7/10).	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”(Lớp 7/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng. Cơ sở liên kết giáo dục thu (EMG)	Tháng 9	3.600.000 đ
			Tháng 10	3.600.000 đ
2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học	180.000đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	90.000đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
	cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030. (Khối 6, khối 7, khối 8) (Lớp 7/1 → Lớp 7/10).		Tháng 10	180.000 đ
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh). (Lớp 7/1 → Lớp 7/10).	255.000đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	127.500đ
			Tháng 10 (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	255.000 đ
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú. (Lớp 7/1 → Lớp 7/10).	170.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	170.000đ
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Lớp 7/1 → Lớp 7/10).	35.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 9: (12 ngày ăn)	420.000 đ
			Tháng 10: (23 ngày ăn) (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	805.000 đ
2	Tiền nước uống học sinh bán trú (Lớp 7/1 → Lớp 7/10).	14.000đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	7.000 đ
			Tháng 10	14.000 đ
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh	35.000đ/học	Tháng 9	35.000 đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
	cửa lớp học có máy lạnh (Lớp 7/1; lớp 7/10)	sinh/tháng.	Tháng 10	35.000 đ
4	Tiền K12 online – Enetviet	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
5	Tiền học phẩm	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lan

Phạm Thị Tường Lan



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hiền
Nguyễn Văn Hiền





CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

**KHỐI 7 - LỚP: 7/1
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
4	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
6	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
7	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
9	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.322.500</u>	



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 7 - LỚP: 7/2, 7/3, 7/4, 7/5, 7/6, 7/7

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	1.5		69.000	103.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
7	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
8	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
10	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.663.500</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ THÁNG 9, 10 NĂM 2025

**KHỐI 7 - LỚP: 7/8, 7/9
NĂM HỌC 2025 - 2026**



Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
7	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
9	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.560.000</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 7 - LỚP: 7/10
NĂM HỌC 2025 - 2026



Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
7	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
8	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
10	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				1.630.000	

Số: 72/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 7 gồm: 7/11, 7/12, 7/13
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (không phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 7/11 → 7/13).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền K12 online – Enetviet	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
2	Tiền học phẩm	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiền
Nguyễn Văn Hiền



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 7 - LỚP: 7/11, /7/12, 7/13

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
3	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
4	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>551.500</u>	

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 8 gồm: 8/1, 8/2, 8/3, 8/4, 8/5, 8/6, 8/7, 8/8, 8/9, 8/10, 8/11, 8/12, 8/13
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9 và tháng 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Lớp 8/2 → Lớp 8/9).	69.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	34.500 đ
			Tháng 10	69.000 đ
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 8/1 → 8/13).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 8/2 → 8/13).	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”(Lớp 8/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng. Cơ sở liên kết giáo dục thu (EMG)	Tháng 9	3.600.000 đ
			Tháng 10	3.600.000 đ
2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học	180.000đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	90.000đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
	cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030. (Khối 6, khối 7, khối 8) (Lớp 8/1 → Lớp 8/13).		Tháng 10	180.000 đ
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú			
			½ tháng 9	127.500đ
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh). (Lớp 8/1 → Lớp 8/13).	255.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 10 (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	255.000 đ
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú. (Lớp 8/1 → Lớp 8/13).	170.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	170.000đ
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
			Tháng 9: (12 ngày ăn)	420.000 đ
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Lớp 8/1 → Lớp 8/13).	35.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 10: (23 ngày ăn) (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	805.000 đ
			½ tháng 9	7.000 đ
2	Tiền nước uống học sinh bán trú (Lớp 8/1 → Lớp 8/13).	14.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 10	14.000 đ
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh	35.000đ/học	Tháng 9	35.000 đ





CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 8 - LỚP: 8/1
NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
4	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
6	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
7	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
9	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				1.322.500	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 8 - LỚP: 8/2

NĂM HỌC 2025 - 2026



Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	1.5		69.000	103.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
7	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
8	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
9	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
10	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
11	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				1.733.500	



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 8 - LỚP: 8/3, 8/4, 8/5, 8/6, 8/7, 8/8, 8/9

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	1.5		69.000	103.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
7	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
8	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
9	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
10	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.663.500</u>	



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 8 - LỚP: 8/10, 8/11, 8/12, 8/13

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	1.5		180.000	270.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
7	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
9	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				1.560.000	

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 8 gồm: 8/14, 8/15, 8/16, 8/17, 8/18
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (không phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 8/14 → 8/18).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 8/14 → 8/18).	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền K12 online – Enetviet (Lớp 8/14 → 8/18).	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
2	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Lớp 8/15, 8/16, 8/17)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	35.000 đ
			Tháng 10	35.000 đ
3	Tiền học phẩm (Lớp 8/14 → 8/18).	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiền
Nguyễn Văn Hiền



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 8 - LỚP: 8/14, 8/18

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
3	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
4	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>551.500</u>	



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 6 - LỚP: 8/15, 8/16, 8/17

NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
4	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
5	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>621.500</u>	

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO

THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 9 gồm: 9/1, 9/2, 9/3, 9/4, 9/5, 9/6, 9/7, 9/8, 9/9, 9/10, 9/11
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9 và tháng 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (có phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (có phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khoá				
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ (Lớp 9/2 → Lớp 9/8).	69.000 đ/học sinh/tháng	½ tháng 9	34.500 đ
			Tháng 10	69.000 đ
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 9/1 → Lớp 9/11).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (Lớp 9/2 → 9/11).	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện các đề án				
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam”(Lớp 9/1).	3.600.000đ/học sinh/tháng. Cơ sở liên kết giáo dục thu (EMG)	Tháng 9	3.600.000 đ
			Tháng 10	3.600.000 đ
III Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú				
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đối với trường tự tổ chức nấu ăn cho học sinh). (Lớp 9/1 → Lớp 9/11).	255.000đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	127.500đ
			Tháng 10 (Trường đã thực hiện thu	255.000 đ



Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
			trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	
2	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú. (Lớp 9/1 → Lớp 9/11).	170.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	170.000đ
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Lớp 9/1 → Lớp 9/11).	35.000 đ/học sinh/ngày (bữa trưa)	Tháng 9: (12 ngày ăn)	420.000 đ
			Tháng 10: (23 ngày ăn) (Trường đã thực hiện thu trong khoản tạm thu tháng 9, 10)	805.000 đ
2	Tiền nước uống học sinh bán trú (Lớp 9/1).	14.000đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	7.000 đ
			Tháng 10	14.000 đ
3	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Lớp 9/1)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	35.000 đ
			Tháng 10	35.000 đ
4	Tiền K12 online – Enetviet	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
5	Tiền học phẩm	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiền

Nguyễn Văn Hiền



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP TÍCH HỢP - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

**KHỐI 9 - LỚP: 9/1
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
3	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
4	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
5	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
6	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
7	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
8	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.052.500</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ - TĂNG CƯỜNG NGOẠI NGỮ

THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 9 - LỚP: 9/2, 9/3, 9/4, 9/5, 9/6, 9/7, 9/8

NĂM HỌC 2025 - 2026



Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	1.5		69.000	103.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
4	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
6	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
7	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
8	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
9	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>1.393.500</u>	

CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BÁN TRÚ THÁNG 9, 10 NĂM 2025
KHỐI 9 - LỚP: 9/9, 9/10, 9/11
NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
3	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	0.5		255.000	127.500	Thu 1/2 tháng 9. (Tháng 10 đã thu đợt tạm thu)
4	Tiền suất ăn trưa bán trú		12	35.000	420.000	Tính theo ngày ăn thực tế tháng 9: 12 ngày ăn. (Tháng 10: 23 ngày ăn đã thu đợt tạm thu)
5	Tiền nước uống	1.5		14.000	21.000	Thu 1/2 tháng 9 và thu đủ tháng 10
6	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
7	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú			170.000	170.000	Cả năm học
8	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				1.290.000	

Số: 782/TB-THCS PTH

An Hội Đông, ngày 17 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
THU TIỀN LỚP 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)
KHỐI LỚP 9 gồm: 9/12, 9/13, 9/14
Thực hiện các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025
Năm học 2025 - 2026

Trường THCS Phan Tây Hồ thông báo các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 của các lớp học 2 buổi/ngày (không phục vụ bán trú) năm học 2025 - 2026 như sau:

CÁC KHOẢN THU LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY (không phục vụ bán trú)

Stt	Nội dung	Số tiền 1 tháng	Thời gian thu	Tổng số tiền
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống. (Lớp 9/12 → 9/14).	80.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	40.000 đ
			Tháng 10	80.000 đ
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	205.000 đ/học sinh/tháng.	½ tháng 9	102.500 đ
			Tháng 10	205.000 đ
II	Các khoản thụ hỗ trợ cho cá nhân học sinh			
1	Tiền K12 online – Enetviet	37.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	37.000 đ
			Tháng 10	37.000 đ
2	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (Lớp 9/12)	35.000đ/học sinh/tháng.	Tháng 9	35.000 đ
			Tháng 10	35.000 đ
3	Tiền học phẩm	50.000đ/học sinh/năm học.	Tháng 9 – Thu 1 lần/năm học	50.000đ

Đề nghị các bậc CMHS thực hiện đóng các khoản thu tháng 9, 10 năm 2025 từ ngày 17/11/2025 đến ngày 27/11/2025.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Phạm Thị Tường Lan

Phạm Thị Tường Lan

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hiền
Nguyễn Văn Hiền



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 9, 10 NĂM 2025

KHỐI 9 - LỚP: 9/12

NĂM HỌC 2024 - 2025

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh	2		35.000	70.000	Tháng 9, 10
4	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
5	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>621.500</u>	



CHI TIẾT THU TIỀN LỚP BUỔI 2 - THÁNG 9 NĂM 2025
KHỐI 9 - LỚP: 9/13, 9/14
NĂM HỌC 2024 - 2025

Stt	Nội dung	Số lượng		Giá tiền	Thành tiền	Ghi chú
		Tháng	Ngày			
1	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	1.5		80.000	120.000	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	1.5		205.000	307.500	Thu 1/2 tháng 9 và nguyên tháng 10
3	Tiền K12 online - Enetviet	2		37.000	74.000	Tháng 9, 10
4	Tiền học phẩm			50.000	50.000	Cả năm học
	Tổng cộng				<u>551.500</u>	